TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ	*P-T, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 205/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Huỳnh Tấn M, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số E T, khu phố D, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Bà Đỗ Thị Bé L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu phố D, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Tấn M và bà Đỗ Thị Bé L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 23/4/2018 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không còn tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã không sống cùng nhau hơn một năm nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông M và bà L đều xác định tình cảm không còn, nên ông M và bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông M và bà L xác nhận có 01 con chung Huỳnh Ngọc Bảo U – sinh ngày 28/4/2018. Ly hôn, hai bên thỏa thuận bà L đồng ý giao con chung cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng và bà L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có thể lao động tự túc được.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông M và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông M và bà L, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Tấn M và bà Đỗ Thị Bé L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Huỳnh Tấn M và bà Đỗ Thị Bé L thỏa thuận bà L đồng ý giao con chung Huỳnh Ngọc Bảo U – sinh ngày 28/4/2018 cho ông Huỳnh Tấn M trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đỗ Thị Bé L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có thể lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Tấn M và bà Đỗ Thị Bé L, mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông M và bà L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002523 ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận. Ông M và bà L đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường M
(*Giấy CNKH số 17, ngày 23/4/2018);*
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đường Nguyễn Thanh Thảo